

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST

Ngày: 23- 01- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Hưng Quang;
- Ông Nguyễn Trọng Di.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoài Trọng, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn, Kiểm sát viên.

Ngày 23/01/2024, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 150/2023/TLST-HS ngày 18/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2023/QĐXXST-HS ngày 27/12/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn H (Đông X), sinh năm 2000, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: thôn Vĩnh Sơn, xã V H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn V và bà Huỳnh Thị Ng; Vợ: Nguyễn Thị Thu Th, con: 01 người sinh năm 2023.

Tiền sự: Ngày 05/10/2018 bị Công an huyện Tuy Phong xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt 1.500.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt.

Tiền án:

- Ngày 08/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 06/2019/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2019 (chưa xóa án tích).

- Ngày 11/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 20/2021/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2022 (chưa được xóa án tích).

Nhân thân:

- Ngày 25/4/2017, bị Công an xã Vĩnh Hảo xử phạt hành chính với mức phạt 1.500.000đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, chấp hành nộp phạt ngày 25/4/2017.

- Ngày 15/9/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tổng hợp hình phạt buộc chấp hành chung 05 năm 03 tháng tù tại Bản án số 100/2023/HSST.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Công ty nhiệt điện V T: Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Anh Th, sinh năm 1989. Địa chỉ: Phân xưởng nhiên liệu – Công ty nhiệt điện V T (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

+ Ông Lê Văn T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 02/6/2023 Nguyễn H đi đến nhà nghỉ Kim T thuộc thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong ý định mượn xe mô tô của Trần Văn T, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong để đi cắt trộm dây điện bán kiếm tiền. Khi gặp Trần Văn T thì H không mượn xe mà nhờ T chở đi công chuyện, T lấy xe mô tô biển số 86B3-646.69 chở H đến khu vực cầu vượt gần bãi xỉ thuộc thôn Vĩnh Phúc, xã V T thì H nói T dừng xe lại, H xuống xe và T điều khiển xe về lại nhà nghỉ Kim T. Tại đây, H lấy cây kim dài khoảng 60cm cắt 01 đoạn dây điện dài 4,5m loại CCV 16mm² x 3 + Cu 25mm² (dây điện 3 lõi đồng) đường dây tải điện chiếu sáng của Công ty nhiệt điện V T. Sau đó, H giấu đoạn dây điện đã cắt trộm được vào người rồi mặc áo khoác che lại, H điện thoại cho T đến chở về. Khi đến nhà nghỉ Kim T thì H mượn xe biển số 86B3-646.69 điều khiển xe đến điểm thu mua phế liệu của Lê Văn T ở tại thôn Vĩnh Phúc, xã V T bán được 300.000đồng.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐG ngày 18/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Tuy Phong, kết luận:

+ 01 đoạn dây điện dài 4,5m loại CCV 16mm² x 3 + Cu 25mm² (dây điện 3 lõi đồng) trị giá 156.466 đồng/m x 4,5m x 60% = 422.458 đồng.

Về tang vật chứng:

- 01 đoạn dây điện dài 30cm loại CCV 16mm² x 3 + Cu 25mm² (dây điện 3 lõi đồng) do bị hại cung cấp phục vụ công tác định giá được chuyển đến khoa vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

- 01 xe mô tô biển số 86B3-646.69 qua xác minh thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị L cho Trần Văn T mượn, bà L không biết việc dùng xe mô tô thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong trả xe cho bà L theo Quyết định xử lý đồ vật tài sản số 60 ngày 14/10/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty nhiệt điện V T yêu cầu Nguyễn H bồi thường số tiền 422.458 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 162/CT-VKSTP-HS ngày 17/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:* Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 56 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn H từ 06 đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 05 năm 03 tháng tù tại Bản án số 100/2023/HSST ngày 15/9/2023 của TAND huyện Tuy Phong.

+ Đối với Trần Văn T dùng xe mô tô chở Nguyễn H đi thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản nhưng T không biết H trộm cắp tài sản nên không xem xét xử lý.

+ Đối với Lê Thanh T đã mua dây điện do Nguyễn H trộm cắp nhưng T không biết là tài sản trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn dây điện dài 30cm loại CCV 16mm² x 3 + Cu 25mm² (dây điện 3 lõi đồng) do bị hại cung cấp phục vụ công tác định giá.

Đối với xe mô tô biển số 86B3-646.69 qua xác minh thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị L cho Trần Văn T mượn, bà L không biết việc dùng xe mô tô thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong trả xe cho bà L theo Quyết định xử lý đồ vật tài sản số 60 ngày 14/10/2023 nên không đề cập xử lý.

- Về bồi thường dân sự: Công ty nhiệt điện V T yêu cầu Nguyễn H bồi thường số tiền 422.458 đồng; tuy nhiên, ngày 28/12/2023 đại diện ủy quyền công ty nhiệt điện Vĩnh Tân ông Nguyễn Anh Th không yêu cầu bồi thường số tiền trên nên không xem xét.

- Số tiền 300.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có cần truy thu sung quỹ nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn H thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng truy tố. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp bị hại ông Nguyễn Anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T, ông Lê Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; những người này đã có lời khai tại hồ sơ. Việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Sau khi nghe ý kiến của bị cáo và đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giải quyết vụ án vắng mặt họ.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Ngày 02/6/2023 Nguyễn H đến khu vực cầu vượt gần bãi xỉ thuộc thôn Vĩnh Phúc, xã VT, huyện Tuy Phong dùng kìm cắt 01 đoạn dây điện dài 4,5m loại CCV 16mm² x3 +Cu 25mm² (dây điện 3 lõi đồng) đường dây tải điện chiếu sáng của Công ty nhiệt điện V T với trị giá 422.458đồng (tại kết luận định giá tài sản số 69/KL-HDDG). Nguyễn H có 01 tiền sự chưa được xóa tiền sự và 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đây là các tình tiết định tội. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn H đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình. Với hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố Nguyễn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích; 01 tiền án được áp dụng tình tiết định tội, 01 tiền án áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù, bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị (422.458đồng) gây thiệt hại không lớn; tuy nhiên đoạn dây điện bị cáo cắt trộm đã làm ảnh hưởng đến hoạt động chiếu sáng tại khu vực Công ty nhiệt điện V T trong một khoảng thời gian nhất định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện ngày 25/4/2017, bị Công an xã V H xử phạt hành chính với mức phạt 1.500.000đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, chấp hành nộp phạt ngày 25/4/2017; ngày 15/9/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, 03 năm

tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án về các tội khác nhau nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục tái phạm nhiều lần. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần có mức hình phạt tương xứng để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Đối với Trần Văn T dùng xe mô tô chở Nguyễn H đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng T không biết Hậu trộm cắp tài sản nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

[6] Đối với Lê Thanh T đã mua dây điện do Nguyễn H trộm cắp nhưng T không biết là tài sản trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

[7] Về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo Nguyễn H bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong tuyên phạt 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, “Gây rối trật tự công cộng” tại bản án số 100/2023/HS-ST ngày 15/9/2023.

Bị cáo đang phải chấp hành bản án mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này, do đó Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 đoạn dây điện dài 30cm loại CCV 16mm² x 3 + Cu 25mm² (dây điện 3 lõi đồng) do bị hại cung cấp phục vụ công tác định giá không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển số 86B3-646.69 qua xác minh thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị L cho Trần Văn T mượn, bà L không biết việc dùng xe mô tô thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong trả xe cho bà L theo Quyết định xử lý đồ vật tài sản số 60 ngày 14/10/2023 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với cây kiềm bị cáo H dùng để cắt dây điện không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với số tiền bị cáo Nguyễn H bán tài sản trộm cắp 01 đoạn dây điện dài 4,5m loại CCV 16mm² x 3 + Cu 25mm² cho Lê Thanh T với số tiền 300.000đồng, số tiền bán tài sản trộm cắp bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Do đó cần truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng của bị cáo H là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

[10] Về bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp bị hại ông Nguyễn Anh Th không yêu cầu bị cáo Hậu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn H 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” và “*Cố ý gây thương tích*” tại bản án số 100/HSST ngày 15/9/2023 của TAND huyện Tuy Phong; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn dây điện dài 30cm loại CCV 16mm² x 3 + Cu 25mm² (dây điện 3 lõi đồng).

(Vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/11/2023).

3. Buộc bị cáo Nguyễn H phải nộp lại 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Trại giam Đại Bình, tỉnh Lâm Đồng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Trung